

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: **3269**/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày **01** tháng **11** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch triển khai Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực
tuyến tích hợp Một Cửa điện tử liên thông tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP, ngày 8/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP, ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg, ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg, ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 181/2015/NQ-HĐND, ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND, ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quy định về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 951/QĐ-UBND, ngày 08/4/2016 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-UBND, ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh Phê duyệt Kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 73/TTr-STTTT ngày 14/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một Cửa điện tử liên thông tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổng dự toán ngân sách triển khai Kế hoạch là: 13.451.000.000 đồng (*Mười ba tỷ, bốn trăm năm mươi một triệu đồng*); bố trí trong ngân sách sự nghiệp Nhà nước, nguồn cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Phân kỳ ngân sách thực hiện hàng năm như sau:

- Năm 2017: 7.517.000.000 đồng (*bao gồm các nội dung đã thực hiện mô hình điểm tại thành phố Buôn Ma Thuột trong năm 2016*);

- Năm 2018: 2.078.000.000 đồng;

- Năm 2019: 1.928.000.000 đồng;

- Năm 2020: 1.928.000.000 đồng.

Điều 3. Giao cho Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch này và kiểm tra, theo dõi việc thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm cho UBND tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn; các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /*24*

Nơi nhận:

- Bộ TT&TT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (B/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- BCĐ CCHC tỉnh (Sở Nội vụ);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- Lưu: VT, KGVX (T.50).

đề B/c

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Hà

KẾ HOẠCH

**Triển khai “Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến
tích hợp Một Cửa điện tử liên thông tỉnh Đắk Lắk”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: **3.269**/QĐ-UBND*

*ngày **01**/**11**/2016 của UBND tỉnh)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 (nộp hồ sơ qua mạng) cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời tích hợp, mở rộng và liên thông tất cả các hệ thống Một cửa điện tử hiện tại cho 15 huyện, thị xã, thành phố (kể cả 184 xã, phường, thị trấn) và 19 Sở, ban, ngành liên thông trên cùng một hệ thống để phục vụ cho việc tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết hồ sơ (thủ tục hành chính) theo cơ chế Một cửa liên thông và trực tuyến trên môi trường mạng theo lộ trình Chính phủ điện tử (Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015).

- Tin học hóa quy trình chuyên môn, nghiệp vụ về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình ISO điện tử; công khai, minh bạch thông tin kết quả về việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính công của từng cơ quan, đơn vị phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành của lãnh đạo các cấp; giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính công, nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Phát triển một hệ thống thông tin hành chính hiện đại, đổi mới phương thức, tư duy lao động của cán bộ, công chức; nâng cao trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức cơ quan nhà nước và Chính quyền các cấp. Tạo môi trường thuận lợi để người dân giám sát chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức cơ quan nhà nước và tham gia các hoạt động quản lý nhà nước, xây dựng Chính quyền vững mạnh.

- Thực hiện cải cách về thủ tục hành chính, phát triển cơ quan điện tử, rút ngắn thời gian và khả thi trong xây dựng Chính quyền điện tử tại địa phương nhưng tiết kiệm tối đa về chi ngân sách đầu tư cho CNTT.

2. Yêu cầu

- Cho phép người dân nộp hồ sơ qua mạng từ Cổng dịch vụ hành chính công đến Bộ phận một cửa để tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ và trả kết quả theo quy trình điện tử hiện đại (đạt mức độ 3 và mức độ 4).

- Công khai tình trạng xử lý hồ sơ; cho phép công dân, tổ chức theo dõi trạng thái xử lý hồ sơ qua nhiều kênh (Website, tin nhắn, điện thoại, ...).

- Lãnh đạo các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn có thể theo dõi, giám sát được tình hình giải quyết công việc

của các phòng, ban và cán bộ, công chức tham gia trong quy trình xử lý hồ sơ (theo cơ chế một cửa liên thông).

- Sử dụng hình thức thuê dịch vụ CNTT đảm bảo các lợi ích chung, lợi ích xã hội và tiết kiệm ngân sách Nhà nước so với đầu tư. Đơn vị sử dụng chỉ trả phí thuê dịch vụ thông thường theo nhu cầu sử dụng (*không sử dụng ngân sách đầu tư cho hạ tầng; tiết kiệm chi ngân sách cho các hoạt động hành chính Nhà nước; không phải mua phần mềm, bản quyền phần mềm, máy chủ, nâng cấp bản quyền phần mềm, chi phí vận hành, bảo dưỡng hệ thống hằng năm*).

II. QUY MÔ VÀ HÌNH THỨC TRIỂN KHAI

1. Quy mô triển khai:

- Các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (*gồm 19 Sở, ban, ngành; 15 huyện, thị xã, thành phố; 184 xã, phường, thị trấn*).

- Tất cả các thủ tục hành chính công và những giao dịch hành chính liên quan thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành và các cấp chính quyền địa phương của tỉnh (trừ các nhóm dịch vụ do các Bộ, ngành triển khai theo phân công của Chính phủ).

2. Hình thức triển khai

- Triển khai trên hạ tầng thông tin của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin (không đầu tư hạ tầng, thiết bị, phần mềm và mua bản quyền phần mềm).

- Ngân sách Nhà nước đảm bảo cho các hoạt động triển khai sử dụng, phổ cập dịch vụ, đào tạo quản trị và chuyển giao công nghệ, thuê gói cước dịch vụ hàng năm.

III. NỘI DUNG

1. Thiết lập Hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3 và 4 (nộp hồ sơ qua mạng) tập trung, tích hợp Một cửa điện tử liên thông tại 15 huyện, thị xã, thành phố (kể cả 184 xã, phường, thị trấn) và 19 sở, ban, ngành (toàn tỉnh) để phục vụ cho việc tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết hồ sơ (thủ tục hành chính) theo cơ chế Một cửa liên thông và trực tuyến trên môi trường mạng.

2. Khảo sát thông tin, tạo lập cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính và cán bộ, công chức bảo đảm cung cấp dịch vụ công mức độ 3, 4 và quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế Một cửa liên thông.

3. Triển khai: Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng trong cán bộ, công chức; chuyển giao công nghệ, quản trị hệ thống để các cơ quan, đơn vị chủ động trong công tác phát triển và thuê dịch vụ.

4. Tuyên truyền, hướng dẫn, phổ cập dịch vụ rộng rãi trong cộng đồng, xã hội để nâng cao năng lực phục vụ của hệ thống.

IV. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Năm 2016

- Thiết lập hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp hệ thống Một cửa điện tử liên thông của tỉnh (theo cơ chế Một Cổng, Một Cửa điện tử liên thông) để cập nhật, xây dựng mới 44 nhóm dịch vụ công của địa phương phải cung cấp mức độ 3, 4 trong năm 2016 theo văn bản số 2779/VPCP-KGVX, ngày 22/4/2016 của Văn phòng Chính phủ.

- Thiết lập và liên thông toàn bộ hệ thống Một cửa điện tử của các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố hiện có; đồng thời mở rộng cho 19 đơn vị cấp tỉnh và 184 UBND xã, phường, thị trấn để phục vụ cho việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính công trên môi trường điện tử theo cơ chế Một Cổng, Một Cửa liên thông hiện đại.

- Triển khai: Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng trong cán bộ, công chức:

+ Đào tạo nghiệp vụ về quản trị thông; chỉnh sửa, cập nhật danh mục, thông tin dịch vụ công và khởi tạo dịch vụ cho cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách CNTT của các cơ quan, đơn vị.

+ Tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng xử lý, giải quyết hồ sơ trên hệ thống cho cán bộ quản lý, lãnh đạo của các đơn vị triển khai.

+ Tập huấn sử dụng cho cán bộ công chức chuyên môn, nghiệp vụ về nghiệp vụ thụ lý hồ sơ tại các Bộ phận một cửa và cán bộ thụ lý, giải quyết hồ sơ của các cơ quan, đơn vị triển khai.

2. Năm 2017

- Thiết lập tất cả các thủ tục hành chính công còn lại (của các cơ quan, đơn vị các cấp) lên mức độ 3, 4 trên hệ thống dịch vụ công của tỉnh. Phát triển hệ thống thanh toán điện tử liên thông đến các hệ thống thanh toán điện tử của ngân hàng (để thanh toán lệ phí), phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 theo lộ trình Chính phủ điện tử.

- Tiếp tục công tác triển khai đào tạo, tập huấn và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng.

- Tích hợp thông tin về trình trạng xử lý hồ sơ của từng cấp, ngành, cơ quan, đơn vị lên Cổng Dịch vụ hành chính công tập trung của tỉnh để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của cơ quan Nhà nước và việc tra cứu, giám sát của công dân.

- Ký hợp đồng thuê dịch vụ thí điểm trọn gói.

- Tuyên truyền, phổ cập dịch vụ và hướng dẫn rộng rãi cho cộng đồng, xã hội về việc truy cập hệ thống, tra cứu thông tin, nộp hồ sơ qua mạng, nhận kết quả theo hình thức Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4.

3. Năm 2018 – 2020

- Tích hợp dữ liệu trên Cổng Thông tin hành chính công tập trung của tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện về cơ sở dữ liệu, biểu mẫu, quy trình ISO điện tử ổn định.

- Tích hợp ứng dụng chữ ký số, chứng thực số và giải pháp thanh toán điện tử, trả hồ sơ mức độ 4 theo lộ trình phát triển dịch vụ.
- Xây dựng, ban hành giá cước thuê dịch vụ chính thức.
- Triển khai thuê dịch vụ cho từng cơ quan, đơn vị.
- Phổ cập dịch vụ và hướng dẫn rộng rãi cho cộng đồng, xã hội.

V. KINH PHÍ

1. Tổng dự toán kinh phí thực hiện 05 năm (2016 – 2020)

ĐVT: Triệu đồng

STT	HẠNG MỤC	KINH PHÍ (ĐVT Triệu đồng)	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Khảo sát, tạo lập, cập nhật thông tin, thủ tục, quy trình nghiệp vụ phát triển hệ thống đáp ứng yêu cầu thuê dịch vụ mức độ 2, 3 và 4. Đào tạo quản trị, triển khai, tập huấn sử dụng cho cán bộ công chức (thực hiện năm 2016 và 2017)	6.509					
1.1	Chi phí khảo sát, tạo lập cơ sở dữ liệu	494	494 (cấp 2017)				
1.2	Tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng cho 19 Sở, ban ngành	360		360			
1.3	Tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng cho 15 UBND huyện, thị xã, thành phố	578	38 (cấp 2017)	540			
1.4	Tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng cho 184 xã, phường, thị trấn	4.407	504 (cấp 2017)	3.903			
1.5	Đào tạo tập trung chuyên giao công nghệ cho cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách CNTT (quản trị hệ thống) của các cơ quan, đơn vị	240		160	80		
1.6	Hội thảo cấp tỉnh lấy ý kiến, triển khai rộng rãi	120		60	60		
1.7	Chi phí ban quản lý dự án	310		150	60	50	50
2	Hội thảo, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ cập dịch vụ rộng rãi trong cộng đồng, xã hội	1.470		120	450	450	450
3	Cước thuê dịch vụ hàng năm	4.750		1.188	1.188	1.188	1.188
4	Dự kiến phát sinh cước do sử dụng dịch vụ vượt định mức theo hợp đồng	720			240	240	240
CỘNG (1+2+3+4)		13.451	1.036	6.481	2.078	1.928	1.928

Bảng chữ: Mười ba tỷ bốn trăm năm mươi một triệu đồng

2. Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách sự nghiệp Nhà nước của tỉnh bố trí hàng năm trong nguồn cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì triển khai, thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh hàng năm.
- Căn cứ mục tiêu, yêu cầu và nội dung của kế hoạch này, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ để phân bổ dự toán thực hiện hàng năm để thực hiện.
- Ký kết hợp đồng phát triển hệ thống với đơn vị phát triển, cho thuê dịch vụ (VNPT Đắk Lắk) theo yêu cầu kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ để đảm bảo nhu cầu thuê dịch vụ mức độ 3 và 4.
- Sau thời gian thuê thí điểm, đánh giá, hoàn thiện hệ thống; xây dựng chính sách về giá cước sử dụng dịch vụ chính thức, trình HĐND tỉnh thông qua để áp dụng chung toàn tỉnh.
- Sau năm 2020 (từ 2021) bàn giao hệ thống cho các đơn vị tiếp nhận, sử dụng và thanh toán cước thuê dịch vụ theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh phân bổ dự toán để thực hiện hàng năm từ nguồn ngân sách sự nghiệp Nhà nước (Cải cách hành chính) để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình của kế hoạch đề ra.
- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị cung cấp dịch vụ (VNPT Đắk Lắk) xây dựng giá cước sau thời gian thí điểm để trình phê duyệt, triển khai trên địa bàn tỉnh.
- Phối hợp kiểm tra, đánh giá hiệu quả, giám sát việc thực hiện kinh phí và thực hiện công tác tài chính theo chức năng nhiệm vụ.

3. Sở Nội vụ

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh ứng dụng CNTT, tin học hóa bộ thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo cơ chế dịch vụ công mức độ 3, 4 và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa điện tử liên thông tại các cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để tham mưu UBND tỉnh xử lý nghiêm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân thiếu trách nhiệm về ứng dụng CNTT trong công tác hành chính, giải quyết thủ tục hành chính và các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ mục tiêu, nội dung, lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 đến năm 2020 của Kế hoạch đề ra để phối hợp, triển khai thực hiện hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

- Không đầu tư, phát triển hệ thống tương tự độc lập cho cơ quan, đơn vị hoặc cấp, ngành riêng lẻ nhằm tránh trùng lặp, kém hiệu quả, lãng phí ngân sách.

- Phân công Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ của công dân trên hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến sau khi đã được triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát, tình hình thực hiện Kế hoạch để báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời. Kết quả thực hiện Kế hoạch được đưa vào đánh giá chất lượng hoạt động của từng Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn hàng năm. /*ql*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Hà